

Họ và tên: Lớp:

BÀI 32: MI-LI-LÍT (ml)



Kiến thức cần nhớ

Đơn vị đo thể tích chất lỏng.

1 lít (l) = 1000 mi-li-lít (ml)



Giọt nước Vui

Mai

Bài 1: Điền đơn vị thích hợp (l hoặc ml)



1. Chai nước khoáng
(500 ____)



2. Muỗng uống thuốc
(5 ____)



3. Hộp sữa
(180 ____)



4. Thùng xăng
(25 ____)



5. Ly nước cam
(200 ____)

Bài 2: Sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé



350ml



1l



50ml

____, _____, _____

____, _____, _____

Bài 3: So sánh (> < =)

500 ml 1 l

800 ml 200 ml

250 ml 250 ml

1000 ml 1 l

Bài 4: Đổi đơn vị

1 l = ____ ml

5 l = ____ ml

2000 ml = ____ l

750 ml + 250 ml = ____ l

